

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NA HANG  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16/2021/DS-ST**  
Ngày 30 tháng 9 năm 2021  
(Về: *Kiến tranh chấp hợp đồng vay tài sản*)

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Vũ Mạnh Hồng**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Đức Nhâm** và ông **Hoàng Văn Lang**

*Thư ký phiên tòa:* Bà **Bùi Thị Hồng Phúc** – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Bà **Ma Thị Thắm** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ dân sự thụ lý số: 11/2021/TLST-DS, ngày 05 tháng 5 năm 2021, về việc “Kiến tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2021/QĐST-DS ngày 15 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Hoàng Thị Bảo T**, sinh năm 1994

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Chị **Châu Thị V**, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn N, huyện NH, tỉnh TQ. Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị **Vi Thị D**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện NH, tỉnh TQ. Vắng mặt, đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Hoàng Thị Bảo T trình bày:*

Qua quen biết với chị Vi Thị D, ngày 18/4/2019 chị T có cho chị Vi Thị D vay số tiền 240.000.000 đồng, do là chỗ quen biết nên chị nhất trí cho chị D vay tiền. Khi vay tiền hai bên có viết Giấy vay tiền, giấy vay tiền do chị D trực tiếp viết

và ký tên, hai bên không thỏa thuận về lãi suất, chị D thỏa thuận vay trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày 18/4/2019, tuy nhiên đến hạn như đã thỏa thuận chị D không trả tiền cho chị, chị đã trực tiếp đến đòi chị D nhiều lần nhưng cho đến nay chị D vẫn chưa thanh toán số tiền nợ trên nên chị khởi kiện ra Tòa án yêu cầu chị Vi Thị D trả số tiền nợ gốc là 240.000.000 đồng và tiền lãi suất là 36.000.000 đồng, tổng cộng cả gốc và lãi là 276.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án chị Thoa đã ủy quyền toàn bộ cho chị Châu Thị V, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị V bổ sung thêm ý kiến: Đối với khoản tiền lãi chị đề nghị tính lãi theo quy định của Bộ luật dân sự, thời gian tính lãi từ ngày 19/10/2019 đến ngày 19/9/2021 là 23 tháng x 0,83%/tháng x 240.000.000 đồng = 45.816.000 đồng. Tổng cộng chị yêu cầu chị Vi Thị D có nghĩa vụ thanh toán cho chị Hoàng Thị Bảo T số tiền gốc là 240.000.000 đồng và số tiền lãi là 45.816.000 đồng, tổng cộng là 285.816.000đ (*Hai trăm tám mươi năm triệu tám trăm mười sáu nghìn đồng*) và toàn bộ số tiền chi phí tố tụng giám định chữ ký, chữ viết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã báo gọi chị Vi Thị D đến Tòa án để làm việc nhưng chị D đều vắng mặt không có lý do. Quá trình xác minh tại địa phương thể hiện chị Vi Thị D vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã Đ, huyện NH, tỉnh TQ, chị D ở cùng bố mẹ đẻ, thỉnh thoảng chị D vẫn về với gia đình nhưng không thông báo và cung cấp địa chỉ nơi ở hiện nay cho gia đình và chính quyền địa phương biết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 28, 48 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng, tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, gửi văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định; nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của BLTTDS; bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của BLTTDS. Tại phiên tòa HĐXX, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của BLTTDS.

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ: Các Điều 26, 143, 144, 147, 161, 162, 235, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Bảo T, buộc chị Vi Thị D có nghĩa vụ thanh toán cho chị Hoàng Thị Bảo T số tiền nợ gốc là: 240.000.000 đồng, và số tiền lãi là 45.816.000 đồng, tổng cộng là 285.816.000 đồng.

+ Về án phí và chi phí tố tụng: Buộc chị Vi Thị D phải chịu chi phí tố tụng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Về việc giao nộp tài liệu chứng cứ: Nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án các tài liệu gồm: Giấy vay tiền đề ngày 18/4/2019 (bản gốc); chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Thị Bảo T (bản phô tô); sổ hộ khẩu (bản phô tô); Giấy ủy quyền.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã cho nguyên đơn viết bản tự khai; tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; xác minh tại thôn P, xã Đ; xác minh tại Công an xã Đ, huyện NH.

Chị D vắng mặt tại các buổi làm việc nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được và giải quyết theo thủ tục chung.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

##### *[1] Về tố tụng:*

Chị Hoàng Thị Bảo T có đơn khởi kiện yêu cầu chị Vi Thị D có nghĩa vụ trả khoản tiền vay với số tiền nợ gốc là 240.000.000 đồng và tiền lãi suất, vì vậy xác định đây là vụ án “*Kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”; bị đơn chị Vi Thị D có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại xã Đ, huyện NH, tỉnh TQ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Theo cung cấp của đại diện thôn P, xã Đ và Công an xã Đ, chị Vi Thị D có hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã Đ, huyện NH, tỉnh TQ. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định nhưng chị D đều không đến làm việc, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Chị D vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa; chị Châu Thị V là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Na Hang quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

##### *[2] Về xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

[2.1]. Nguyên đơn chị Hoàng Thị Bảo T xác định: Ngày 18/4/2019 chị T có cho chị Vi Thị D vay số tiền 240.000.000 đồng đồng thời xuất trình Giấy vay tiền đề ngày 18/4/2019 có chữ ký, chữ viết của chị Vi Thị D. Do chị D cố tình giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ, Tòa án không tiến hành lấy lời khai của chị D được nên ngày 12/8/2021 Tòa án nhân dân huyện Na Hang đã trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của chị Vi Thị D trong Giấy vay tiền ngày 18/4/2019 do chị Hoàng Thị Bảo T cung cấp với chữ ký, chữ viết tại các tài liệu thu thập tại UBND huyện Na Hang (gồm bản “*Sơ yếu lý lịch tự thuật*” có xác nhận của UBND xã Đà Vĩ, huyện Na

Hang đề ngày 28/12/2017; “Đơn xin Hợp đồng theo nghị định 68/2000/NĐ-CP” đề ngày 28/12/2017).

Tại kết luận giám định số: 750/GĐ-KTHS, ngày 22/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Chữ ký, chữ viết Vi Thị D trong Giấy vay tiền đề ngày 18/4/2019 với chữ ký, chữ viết Vi Thị D trong bản “Sơ yếu lý lịch tự thuật” có xác nhận của UBND xã Đà Vị, huyện Na Hang đề ngày 28/12/2017; “Đơn xin Hợp đồng theo nghị định 68/2000/NĐ-CP” đề ngày 28/12/2017 là do cùng một người viết và ký.

Như vậy, việc chị Vi Thị D vay tiền của chị Hoàng Thị Bảo T là đúng thực tế đã được chứng minh bằng Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án; giấy vay tiền đề ngày 18/4/2019 phù hợp về nội dung và hình thức theo quy định của Bộ luật dân sự, do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị Bảo T là có căn cứ cần được chấp nhận.

[2.2]. Về tiền lãi suất: Số tiền gốc chị D nợ chị T là 240.000.000 đồng, trong giấy vay tiền thỏa thuận lãi suất khoản tiền vay tính theo lãi suất ngân hàng tại thời điểm vay tiền; tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Châu Thị V đề nghị tính lãi theo quy định của Bộ luật dân sự, thời gian tính lãi từ ngày 19/10/2019 đến ngày 19/9/2021 là 23 tháng, mức lãi suất là 0,83%/tháng là phù hợp với các quy định của Bộ luật dân sự; tại giấy vay tiền đề ngày 18/4/2019, chị D hẹn 06 tháng sẽ trả tiền nhưng sau đó không trả, nguyên đơn tính lãi từ ngày 19/10/2019 đến thời điểm xét xử 19/9/2021 (23 tháng) là phù hợp, có căn cứ, do đó số tiền lãi sẽ được tính là:  $23 \text{ tháng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 240.000.000 \text{ đồng} = 45.816.000 \text{ đồng}$ .

Vì vậy, cần buộc chị Vi Thị D có nghĩa vụ thanh toán cho chị Hoàng Thị Bảo T số tiền nợ gốc là 240.000.000 đồng và số tiền lãi là 45.816.000 đồng, tổng cộng là 285.816.000đ (*Hai trăm tám mươi năm triệu tám trăm mười sáu nghìn đồng*).

[3] Về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo:

Về án phí: Chị Vi Thị D phải nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch; chị Hoàng Thị Bảo T không phải chịu tiền án phí và được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Về chi phí tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, chị Hoàng Thị Bảo T yêu cầu Tòa án trung cầu giám định chữ ký, chữ viết của chị Vi Thị D và đã nộp tiền tạm ứng chi phí giám định. Số tiền chi phí cho việc giám định là 3.330.000đ, do yêu cầu của chị T được chấp nhận nên chị D phải chịu khoản tiền chi phí giám định và có nghĩa vụ thanh toán lại khoản tiền chi phí giám định cho chị Hoàng Thị Bảo T số tiền là 3.330.000đ (*Ba triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng*).

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ:**

- Các Điều 26, 143, 144, 147, 161, 162, 227, 228, 235, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự;
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” của chị Hoàng Thị Bảo T.

Buộc chị Vi Thị D có nghĩa vụ thanh toán cho chị Hoàng Thị Bảo T tổng số tiền nợ gốc và lãi là 285.816.000đ (*Hai trăm tám mươi năm triệu tám trăm mười sáu nghìn đồng*) và 3.330.000đ (*Ba triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng*) tiền chi phí tố tụng (giám định chữ ký, chữ viết). Tổng cộng là 289.146.000đ (*Hai trăm tám mươi chín triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*).

Khoản tiền phải thanh toán, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

*Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự*

**2.** Về án phí: Chị Vi Thị D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 14.290.800đ (*Mười bốn triệu hai trăm chín mươi nghìn tám trăm đồng*).

Chị Hoàng Thị Bảo T không phải chịu án phí và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.900.000đ (*Sáu triệu chín trăm nghìn đồng*) theo Biên lai số: 0002255 ngày 05/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Na Hang.

**3.** Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai./.

**Nơi nhận:**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Na Hang;
- Chi cục THADS huyện Na Hang;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Mạnh Hồng**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đức Nhâm    Hoàng Văn Lang**

**Vũ Mạnh Hồng**





**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Na Hang;
- UBND huyện Na Hang;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- UBND xã Thanh Tương;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

## **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Triệu Ngọc Thúc**